TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ- ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Lập Thạch,tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05/6/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 18/4/2012, có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng đến tháng 6/2013 thì vợ chồng ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, anh T là người nghiện ma túy nên lấy hết tài sản của vợ chồng đi bán. Năm 2015 anh T sử dụng ma túy bị Tòa án xét xử năm 2018 anh T chấp hành án xong về nhưng vợ chồng cũng không đoàn tụ được. Vợ chồng sống ly thân từ

năm 2015 đến nay. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 16/12/2012 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi cả hai cháu không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2023, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn T trình bày: Gia đình bà nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thông báo và triệu tập anh Nguyễn Văn T đến Tòa án làm việc về việc chị Dương Thị T xin ly hôn anh T nhưng do anh T thường đi làm vắng nhà nhưng vẫn thường xuyên về nhà và sinh hoạt cùng gia đình bà, bà đã gọi điện thông báo cho anh T biết và khi anh T về nhà bà có đưa giấy triệu tập để anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T không đến Tòa. Về quan hệ hôn nhân anh giữa anh T và chị T như chị T trình bày là đúng, anh chị mâu thuẫn từ khi nào bà không biết, chị T về nhà mẹ đẻ ở từ 2015 đến nay. Về con chung vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 16/12/2012 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị T. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của chị T, anh T bà không biết cụ thể anh chị có những tài sản gì.

Lời khai cháu Nguyễn Minh P và cháu Nguyễn Thị Yến N thể hiện mong muốn của các cháu là bố mẹ đoàn tụ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố, mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị T trực tiếp nuôi cả hai con; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ,

công sức đóng góp, đất canh tác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Dương Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 05/6/2023 chị Dương Thị T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị T và anh T có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chăm chỉ làm ăn ham chơi nên nghiện ma túy dẫn đến bán hết tài sản của vợ chồng, chị T khuyên bảo anh T không sửa chữa, hai gia đình không hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, từ khi chị T về nhà mẹ đẻ đến nay đã gần 08 năm anh T không đến gọi chị về đoàn tụ, Tòa án thông báo phiên hòa giải anh T cũng không đến, điều đó thể hiện anh T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Xét đề nghị của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 16/12/2012 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2015, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con. Anh T không đến Tòa làm việc nên không biết nguyện vọng của anh T, để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu cần giao cho chị T tiếp tục

nuôi cả hai con. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 16/12/2012 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/01/2015 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. (Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị T). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006690 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị T có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã B (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh